

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MẦM NON

Bùi Thị Lâm

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài viết trình bày thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em ở trường mầm non dựa trên 3 nhân tố trung tâm là trẻ em (Cảm giác thoải mái của trẻ, mức độ tham gia vào hoạt động, trẻ được học bằng phương pháp phù hợp); giáo viên (hướng dẫn trẻ phù hợp, tạo không khí học tập và các mối quan hệ tích cực trong lớp học); môi trường hoạt động của trẻ. Từ kết quả khảo sát thực trạng, bài viết đề xuất công tác đào tạo, bồi dưỡng GVMN trong thời gian tới cần tập trung vào các vấn đề: nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm; cải thiện năng lực xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GD phù hợp với bối cảnh địa phương; nâng cao kỹ năng tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời... và nâng cao kỹ năng tổ chức môi trường học tập phù hợp cho trẻ em

Từ khóa: giáo viên mầm non, môi trường hoạt động, trẻ em, tổ chức hoạt động giáo dục.

1. Mở đầu

Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non (GVMN), đặc biệt là chất lượng kỹ năng năng nghề nghiệp đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn và xu hướng đổi mới giáo dục mầm non là một yêu cầu cấp thiết hiện nay trong đào tạo giáo viên mầm non. Nghiên cứu thực trạng tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non sẽ giúp cho các cơ sở đào tạo GVMN nhìn nhận lại quá trình đào tạo và là một cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới chương trình đào tạo. Trong những năm gần đây, đã có một số nghiên cứu về thực trạng tổ chức hoạt động của giáo viên mầm non ở nhiều khía cạnh khác nhau như thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Mạnh Tuấn - Hoàng Thị Phương [1], thực trạng quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ tại các trường mầm non của Nguyễn Văn Danh [2], tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của Nguyễn Hồng Yến Phương [3],... Tuy nhiên chưa có nghiên cứu phân tích sâu về các kỹ năng cụ thể trong tổ chức hoạt động giáo dục (GD) của giáo viên mầm non dựa trên quan sát khách quan. Nghiên cứu này mong muốn sẽ cung cấp cái nhìn sâu hơn về kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên mầm non, những điểm mạnh và điểm yếu của giáo viên mầm non khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Công cụ quan sát tổ chức hoạt động giáo dục sử dụng để khảo sát được xây dựng dựa trên một số nghiên cứu đã thực hiện trước đó với ba đối tượng được quan sát là trẻ em, giáo viên và môi trường [4], [5]. Chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên mầm non phản ánh tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng, quá trình tự học và tự phát triển năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên. Tuy vậy, những biểu hiện điển hình của thực trạng sẽ giúp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo dục mầm non xác định được các vấn đề trọng tâm định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng GVMN hiện nay.

Ngày nhận bài: 15/7/2021. Ngày sửa bài: 29/8/2021. Ngày nhận đăng: 10/10/2021.

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Lâm. Địa chỉ e-mail: lambt@hnue.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và địa bàn nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu:

Khảo sát này sử dụng cả hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong quá trình thu thập thông tin thực trạng. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể gồm:

+ Quan sát: Quan sát các giờ hoạt động dựa vào bảng kiểm với 37 chỉ số tập trung vào 3 nội dung chính: Trẻ em (Cảm giác thoải mái của trẻ, mức độ tham gia vào hoạt động, trẻ được học bằng phương pháp phù hợp); giáo viên (hướng dẫn trẻ phù hợp, tạo không khí học tập và các mối quan hệ tích cực trong lớp học); môi trường hoạt động (môi trường khuyến khích trẻ khám phá). Mỗi chỉ số chia thành 3 mức độ thể hiện.

+ Phỏng vấn: Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm giáo viên mầm non, phỏng vấn sâu cán bộ quản lý trường MN, cán bộ quản lý Phòng GD theo hệ thống câu hỏi được thiết kế sẵn.

+ Phương pháp xử lý số liệu: Thông tin từ bảng kiểm quan sát được nhập và xử lý thống kê. Thông tin định tính từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được ghi chép bằng tay sau đó được tổng hợp và phân tích cùng với thông tin định lượng theo các mục tiêu khảo sát.

- Cỡ mẫu, địa bàn và thời gian khảo sát:

Khảo sát được thực hiện tại 9 xã của huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, huyện Đuan Hùng và Hạ Hòa của tỉnh Phú Thọ, mỗi xã quan sát tất cả các lớp mẫu giáo của điểm trường chính và 1 điểm trường lẻ.

Tổng số có 32 giờ hoạt động được quan sát (21 giờ học, 6 giờ hoạt động vui chơi, 5 giờ hoạt động ngoài trời), 9 cuộc thảo luận nhóm giáo viên mầm non, 18 cuộc phỏng vấn sâu giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non.

- Hạn chế của nghiên cứu:

Các số liệu trong bài viết này dựa trên các báo cáo đánh giá ban đầu và đánh giá cuối kì dự án Phát triển trẻ thơ của tổ chức Plan International Viet Nam [6] và chỉ thực hiện được tại 2 tỉnh phía Bắc, do vậy kết quả chỉ phản ánh thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em của GVMN tại khu vực phía Bắc và ở các địa bàn nông thôn.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non

Để nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục của GVMN, khảo sát này xem xét ở các khía cạnh chính là: Cách tổ chức hoạt động, tạo không khí học tập và các mối quan hệ tích cực trong lớp học; cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ vào các hoạt động; và việc tạo môi trường học tập phù hợp cho trẻ em [7].

2.2.1.1. Cách tổ chức hoạt động của giáo viên

Kết quả khảo sát, phỏng vấn giáo viên cho thấy: Phần lớn GV đã tìm tòi và áp dụng các phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp như hướng dẫn bằng nhiều cách khác nhau kết hợp lời nói với tranh ảnh, vật thật để giải thích cho trẻ, lấy ví dụ từ thực tế trải nghiệm của trẻ. Chẳng hạn hỏi trẻ “*Tay mẹ con có đeo vòng không? Nếu có con có thể vẽ thêm vòng*” (Biên bản quan sát giờ học).

Trong các giờ học, một số GV đã hướng vào trẻ, tạo cơ hội để trẻ được khám phá, trải nghiệm và chia sẻ với các bạn. Giáo viên cũng đã chú ý xử lý các tình huống sư phạm và giúp đỡ trẻ gặp khó khăn, không quá căng thẳng với việc dạy cho xong kế hoạch. Kỹ năng tổ chức hoạt động của GV được thể hiện chi tiết trong Bảng 1 dưới đây. Kết quả Bảng 1 cũng cho thấy giáo viên chưa dành thời gian để trẻ quan sát, khám phá, trao đổi (chỉ có 59.6% thường xuyên), Khi quan sát các giờ hoạt động vẫn còn nhiều tình huống GV thúc giục trẻ.

Bảng 1. Tổ chức hoạt động của giáo viên trong lớp học

TT	Nội dung	Có		Đôi khi		Không	
		N	%	N	%	N	%
1	Nội dung giáo dục gần gũi với trẻ	24	75.0	8	25.0	0	0.0
2	Sử dụng các cách khác nhau, kết hợp sử dụng đồ dùng trực quan để hướng dẫn trẻ	26	81.3	6	18.7	0	0.0
3	Dành thời gian cho trẻ tìm tòi, quan sát, thử sai để có câu trả lời	19	59.4	9	28.1	4	12.5
4	Giao các nhiệm vụ có tính thách thức với trẻ và tạo cơ hội cho trẻ tự mình tìm cách thực hiện	15	62.5	7	29.2	2	8.3
5	Quan sát phát hiện trẻ cần hỗ trợ và có biện pháp hỗ trợ trẻ kịp thời, phù hợp	20	62.5	7	21.9	5	15.6

Kĩ năng quan sát, hỗ trợ kịp thời trẻ của giáo viên chưa tốt. Chỉ có 62.5% các hoạt động được quan sát thường xuyên thể hiện chỉ số này. Những biểu hiện chán nản, không tập trung của trẻ thường bị bỏ qua và hoạt động vẫn tiếp tục theo định hướng của GV.

Mặt khác, giáo viên còn một số hạn chế trong lựa chọn nội dung hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ em, đặc biệt trong các hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi. Chẳng hạn: Trong giờ hoạt động vui chơi được quan sát “*Trẻ 5- 6 tuổi hoạt động mang tính cá nhân, tự phát (chạy chơi theo ý mình, ngồi chơi với đồ chơi một mình), trẻ chưa được hỗ trợ để chơi phối hợp với nhau, GV làm hộ cho trẻ như lấy và phân phát đồ chơi, đồ dùng, cất đồ dùng sau khi trẻ chơi xong, trong khi trẻ không làm*” (Biên bản quan sát giờ hoạt động vui chơi).

2.2.1.2. Về việc tạo không khí học tập và các mối quan hệ tích cực trong lớp học

Quan sát các giờ hoạt động cho thấy: Đa số giáo viên thể hiện thái độ phù hợp với trẻ như lắng nghe- đáp lại trẻ, khen ngợi, giao tiếp gần gũi. Có 81,3% giờ hoạt động thường xuyên thể hiện dấu hiệu lắng nghe, trò chuyện và đáp lại trẻ. Giáo viên cũng đã thường xuyên thể hiện các hành động giao tiếp gần gũi, khuyến khích trẻ. Tuy nhiên, các hình thức khen ngợi trẻ còn đơn điệu, chủ yếu giáo viên dùng lời khen và cho cả lớp hoan hô. GV ít chú ý đến sự tự do của trẻ (như chấp nhận ý tưởng, phát hiện riêng của trẻ, không hạn chế sử dụng đồ dùng, đồ chơi) để tạo bầu không khí học tập tích cực. Do vậy, phần lớn trẻ em chỉ làm theo yêu cầu của giáo viên, điều này dẫn đến trẻ em thiếu hứng thú và tích cực, một số trẻ có nét mặt căng thẳng.

Bảng 2. Việc tạo không khí học tập và các mối quan hệ tích cực trong lớp học

TT	Nội dung	Có		Đôi khi		Không	
		N	%	N	%	N	%
1	Lắng nghe, trò chuyện và đáp lại trẻ để trẻ cảm nhận được quan tâm	26	81.3	6	18.8	0	0.0
2	Có những cử chỉ, hành động giao tiếp gần gũi, khuyến khích trẻ	19	79.2	5	20.8	0	0.0
3	Khen ngợi thành công của trẻ, kể cả những việc bị coi là nhỏ nhất một cách cụ thể	27	84.4	5	15.6	0	0.0
4	Cho phép trẻ sử dụng đồ dùng đồ chơi, học liệu đã được bố trí trong lớp không hạn chế	17	70.9	5	20.8	2	8.3
5	Chấp nhận các ý tưởng, phát hiện của trẻ, khuyến khích trẻ tìm câu trả lời, giải thích của riêng trẻ	17	53.1	9	28.1	6	18.8

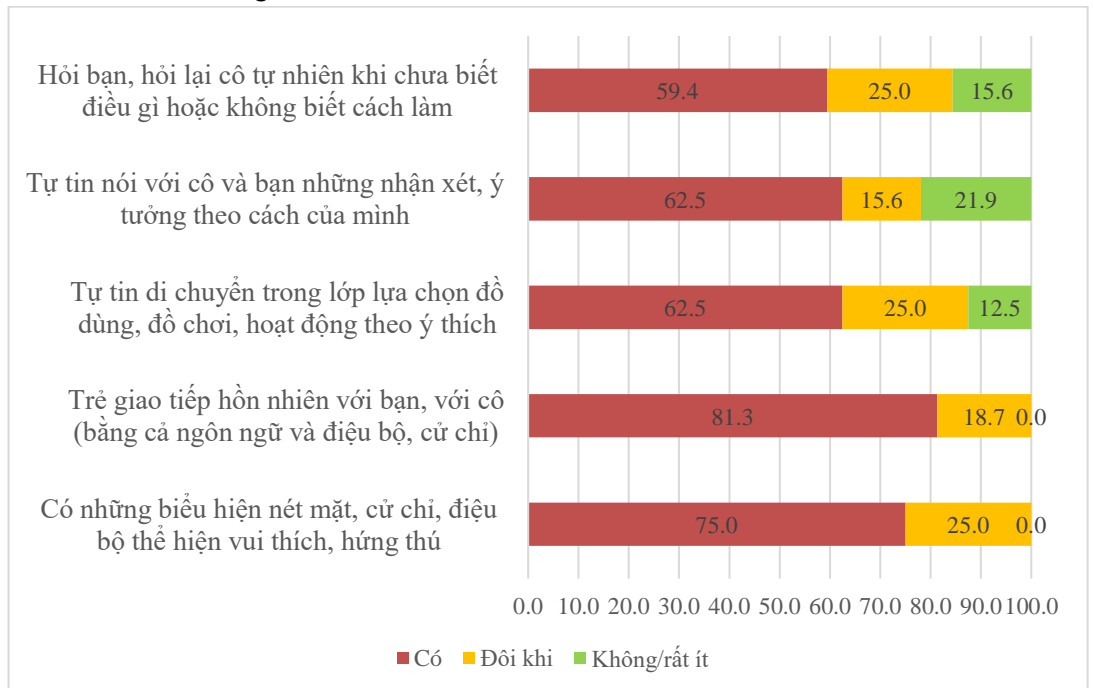
2.2.1.3. Cảm giác thoải mái của trẻ trong các giờ hoạt động

Trẻ em tại các trường được khảo sát khá mạnh dạn, tự nhiên, thân thiện với bạn bè, cô giáo và khách tới thăm lớp. Hầu hết trẻ em tại các lớp được quan sát đã thể hiện sự vui vẻ và tham gia vào các hoạt động được tổ chức. Có một số tình huống GV khuyến khích trẻ thể hiện các ý tưởng khác nhau khi làm việc trong nhóm

GV khen ngợi các câu trả lời có tính sáng tạo của trẻ. Trẻ cũng được khuyến khích suy nghĩ và đưa ra các câu trả lời khác nhau. Ở một số hoạt động trẻ đã mạnh dạn thể hiện ý tưởng và nhận xét về các nội dung/ tình huống khác nhau như “*Con vẽ ngón tay to này là ngón tay của võ sĩ su-mô đấy*” (Quan sát giờ tạo hình), “*Ở trường cũng có cây nhưng không được trèo lên, ngã đấy*” (Quan sát giờ khám phá khoa học).

Một số trường trẻ có nề nếp và các kỹ năng tự phục vụ tốt, trẻ tự mình thực hiện các công việc sắp xếp giày/dép gọn gàng sau giờ hoạt động ngoài trời, lấy và dọn đồ chơi trong giờ chơi, chuẩn bị và thu dọn trong giờ ăn... Trẻ có sự tự tin, độc lập và có nhiều cơ hội giúp đỡ cô giáo, các bạn trong các sinh hoạt hàng ngày.

Trong các giờ hoạt động trẻ có sự vui vẻ nhưng ít thể hiện sự tự tin hỏi lại cô và bạn. Kết quả khảo sát thể hiện trong biểu đồ sau:



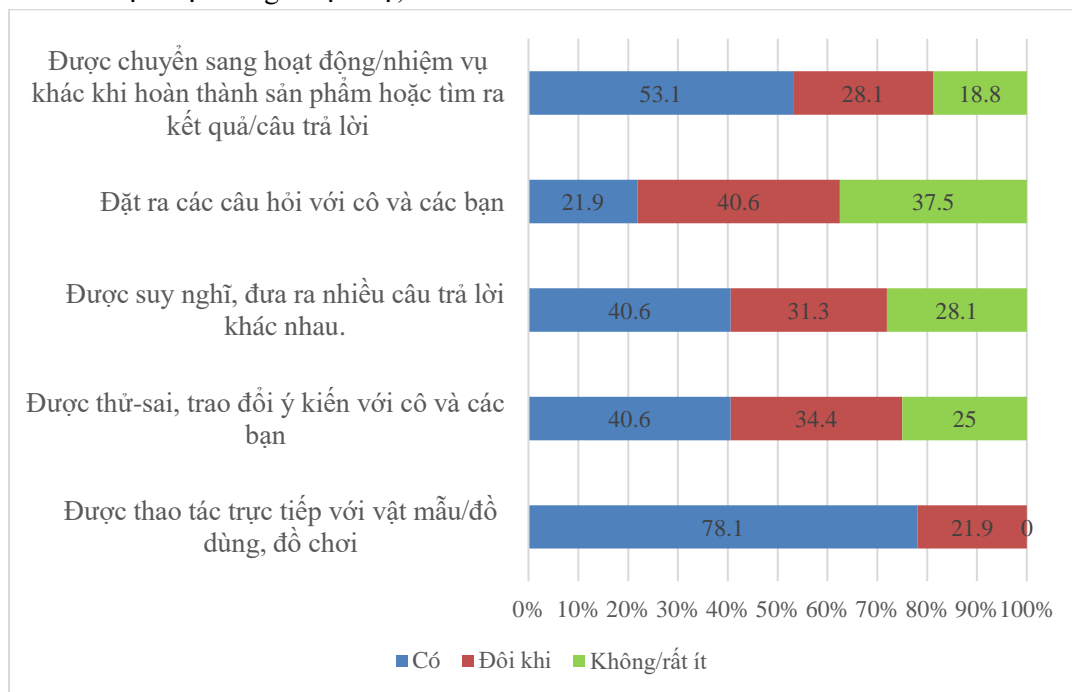
Biểu đồ 1. Cảm giác thoải mái của trẻ trong lớp

2.2.1.4. Sự tham gia của trẻ vào các hoạt động

Nhìn chung, trong các hoạt động được quan sát, trẻ đã tham gia vào các hoạt động, được thao tác trực tiếp với đồ dùng, đồ chơi. Các hoạt động luôn có đồ dùng, đồ chơi cho trẻ và thời gian trẻ trực tiếp làm việc với vật liệu học và chơi đã khá nhiều. Giáo viên cũng cho phép trẻ di chuyển sang nhóm khác khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi trẻ thích.

Tuy nhiên, phân tích kết quả quan sát cho thấy rõ trẻ em mới chỉ được khuyến khích tham gia vào hoạt động song ít cơ hội học sâu và tập trung vào các mục tiêu học tập. Điều này được thể hiện là rất ít quan sát được các cơ hội trẻ được khám phá, trải nghiệm thực sự, đưa ra ý tưởng, đặt câu hỏi và trẻ chưa được dành thời gian để suy nghĩ, phát hiện, phát triển cảm xúc (chỉ có 40.6% giờ hoạt động thường xuyên thể hiện chỉ số này). Ở một số trường, trong các hoạt

động trẻ còn bị thúc giục làm nhanh lên và có khi còn được làm hộ, chuyển tiếp hoạt động khi còn trẻ chưa thực hiện xong nhiệm vụ,...



Biểu đồ 2. Mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động

2.2.1.5. Trẻ được hướng dẫn bằng phương pháp phù hợp

GV các trường được khảo sát đã đưa vào kế hoạch GD những nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, gần gũi, thân quen với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Ví dụ: trẻ được tìm hiểu về nghề truyền thống địa phương, được tham quan các địa danh ở địa phương gần trường mình như trẻ ở Phú Thọ được các GV tổ chức đi thăm xưởng làm lá diến, thăm chùa gần trường. Khi học về nghề thợ may, trẻ được đến thăm nhà cô thợ may ngay trong xã. Các chủ đề được lựa chọn gần gũi hơn với cuộc sống thực và những trải nghiệm của trẻ. “*Trong chủ đề nghề nghiệp, mình chọn những nghề gần gũi với trẻ như làm chè*” (Thảo luận nhóm GV). Do vậy, trẻ được sử dụng tài liệu, hướng dẫn các nội dung gần gũi với cuộc sống.

Trong các giờ hoạt động, trẻ được hướng dẫn phù hợp, dễ hiểu. Giáo viên thường kết hợp cả chỉ dẫn bằng lời và trực quan cho trẻ.

Bảng 3. Trẻ được hướng dẫn bằng phương pháp phù hợp trong hoạt động

TT	Nội dung	Có		Đôi khi		Không	
		N	%	N	%	N	%
1	Trẻ được hướng dẫn phù hợp, rõ ràng và dễ hiểu	26	81.3	6	18.7	0	0.0
2	Được học trong các tình huống thực, với các đối tượng từ môi trường tự nhiên và xã hội nơi trẻ sống	13	40.6	11	34.4	8	25.0
3	Có đủ thời gian để thực hành, xem xét, thực hiện nhiệm vụ	16	50.0	7	21.9	9	28.1
4	Được học bằng các tài liệu, học liệu, nội	27	84.4	6	18.8	0	0.0

	dung gần gũi với cuộc sống, phù hợp văn hóa nơi trẻ sống						
5	Trẻ nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ GV (khi trẻ không biết cách thực hiện, khi trẻ có mâu thuẫn với bạn không tự hòa giải được, khi trẻ mệt/ buồn...)	21	65.6	9	28.1	2	6.3

Kết quả khảo sát thực trạng cũng cho thấy: chỉ có 50% giờ hoạt động trẻ thường xuyên có đủ thời gian để thực hành, xem xét, thực hiện nhiệm vụ; các tình huống thực chưa được tận dụng để giúp trẻ học tập, chỉ 40,6% giờ hoạt động trẻ thường xuyên được học trong các tình huống thực. Đặc biệt, các cơ hội học tập trong các tình huống sinh hoạt hàng ngày thường bị bỏ qua, giáo viên vẫn chỉ tập trung vào hướng dẫn cho trẻ trong các hoạt động được lên kế hoạch và có sự chuẩn bị.

2.2.1.6. Về việc tạo môi trường học tập phù hợp cho trẻ em

Các trường được khảo sát đã rất chú trọng đến việc tạo môi trường học tập phù hợp cho trẻ em, môi trường được sắp xếp khá tốt, dễ dàng cho trẻ sử dụng vật liệu trong môi trường (81.3% hoạt động thường xuyên xuất hiện dấu hiệu này). GV đã biết cách tìm kiếm và sử dụng nguồn vật liệu sẵn có tại địa phương để làm đồ dùng, đồ chơi phù hợp với các nội dung học tập của trẻ em. Qua quan sát, chúng tôi thấy rằng các lớp đã có nhiều đồ chơi tự tạo cho trẻ, một số đồ chơi rất hữu ích. Các đồ chơi tự làm đều từ vật liệu dễ kiếm, kỹ thuật thực hiện đơn giản (cắt, nối, gắn, sơn, vẽ...), hình thức các đồ dùng đồ chơi bắt mắt phù hợp với thẩm mỹ của trẻ, chủng loại đồ dùng đồ chơi phong phú. GV đã thực hiện việc phối hợp với phụ huynh trong việc làm đồ dùng đồ chơi: phụ huynh đóng góp các vật liệu sẵn có tại địa phương, phụ huynh cùng tham gia làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, tham gia các hội thi giữa các trường... kết quả là trong các lớp có khá nhiều đồ chơi do phụ huynh làm cho các con mình chơi.

Việc trang trí các bảng chủ đề trong lớp học có chú ý tới việc sử dụng sản phẩm của trẻ để giúp trẻ có cảm giác thân thuộc.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy: tính mở, sáng tạo của môi trường và lợi ích của trẻ em khi tổ chức môi trường chưa được chú ý. Quan sát các trường cho thấy một số lớp trang trí công phu song giá trị phục vụ hoạt động của trẻ ít, chưa chú ý tạo không gian góc chơi đa dạng và khơi dậy hứng thú hoạt động và sáng tạo của trẻ.

Bảng 4. Tổ chức môi trường hoạt động

TT	Nội dung	Có		Đôi khi		Không	
		N	%	N	%	N	%
1	Sắp xếp lớp thuận tiện cho trẻ và cô di chuyển, trẻ dễ dàng lấy và cất đồ dùng, đồ chơi	26	81.3	6	18.7	0	0.0
2	Các sản phẩm của tất cả trẻ đều được trưng bày vừa tầm mắt trẻ	28	87.5	4	12.5	0	0.0
3	Trẻ được sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự làm quen thuộc với cuộc sống hàng ngày và phù hợp với văn hóa nơi trẻ sống	20	62.5	7	21.9	5	15.6
4	Trẻ được dùng các nguyên vật liệu có thể sử dụng theo nhiều cách khác nhau (công cụ để viết, vẽ, nặn, cắt, xé, dán...)	22	68.8	7	21.9	3	9.3
5	Môi trường có tính gợi mở, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động và phát huy sự sáng tạo	20	62.5	8	25.0	4	12.5

2.2.3. Một số vấn đề đặt ra cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non

Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non cho thấy các GV đã có được kĩ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động giáo dục, đã có một số cố gắng đổi mới cách thức tổ chức hướng dẫn trẻ và xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ. Song giáo viên cũng đã bộc lộ một số điểm yếu trong kĩ năng tổ chức hoạt động. Từ kết quả khảo sát thực trạng trên đòi hỏi công tác đào tạo, bồi dưỡng GVMN trong thời gian tới cần tập trung nâng cao các kĩ năng cho giáo viên mầm non sau đây:

Một là, nâng cao kĩ năng tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, đặc biệt chú trọng đến việc giúp giáo viên hiểu trẻ em trong lớp thông qua quan sát, giáo viên cần có kĩ năng quan sát trẻ trong các hoạt động.

GVMN cũng cần có kĩ năng thiết kế các hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được “học sâu” thông qua quan sát, trao đổi, thực hành, trải nghiệm. Để làm được điều này, giáo viên cần thiết kế các hoạt động dựa vào mục tiêu giáo dục, không ôm đồm quá nhiều nội dung, không cứng nhắc tuân theo các bước tổ chức hoạt động đã được định sẵn.

Giáo viên cũng cần biết cách tận dụng tối đa các tình huống thực để dạy trẻ, không đưa nhiều nội dung giáo dục vào giờ học mà cần coi trọng các hoạt động sinh hoạt hàng ngày để giúp trẻ học tập.

Bên cạnh đó, để tổ chức tốt hoạt động lấy trẻ làm trung tâm giáo viên cũng cần biết điều chỉnh hoạt động so với kế hoạch để phù hợp với trẻ em, đặc biệt là các kế hoạch ngắn hạn như kế hoạch ngày, kế hoạch hoạt động

Hai là, cải thiện năng lực xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GD phù hợp với bối cảnh địa phương.

Mặc dù chương trình khung GDMN đã được xây dựng từ khá lâu song nhiều GV chưa hiểu đầy đủ về chương trình và cách phát triển chương trình. Do vậy, ở kĩ năng lập kế hoạch cần giúp GV hiểu được chương trình GDMN và biết cách khai thác chương trình phù hợp với địa phương.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương cho GV, giúp GV lựa chọn nội dung, cách thức tổ chức hoạt động gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ em, giúp trẻ học tập có ý nghĩa.

GVMN cũng cần có kĩ năng thực hiện chương trình GDMN và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ MN linh hoạt và xuất phát từ trẻ.

Ba là, nâng cao kĩ năng tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời... Hiện nay các trường mầm non quá chú trọng vào việc tổ chức hoạt động học tập cho trẻ, việc tổ chức các hoạt động khác trong ngày thường bị xem nhẹ dẫn đến trẻ học tập nặng nề song ít thiết thực. Giáo viên mầm non cần được hướng dẫn cách thức lồng ghép các mục tiêu giáo dục trẻ khi tổ chức các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, giáo viên cũng cần có kĩ năng quan sát, hỗ trợ, quản lí trẻ trong các hoạt động ngoài giờ học và sinh hoạt hàng ngày. Điều này giúp giáo viên tổ chức các lớp học có nề nếp, trẻ em học tập nhẹ nhàng, hiệu quả.

Bốn là, nâng cao kĩ năng tổ chức môi trường học tập phù hợp cho trẻ em. Kĩ năng này đòi hỏi giáo viên cần biết thiết kế môi trường hoạt động, đồ dùng, đồ chơi thiết thực với trẻ em, thực hiện việc tổ chức môi trường tối giản và hiệu quả, tăng cường các nguyên vật liệu địa phương mà trẻ được dùng theo nhiều cách khác nhau.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em là một mục tiêu quan trọng của đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục phản ánh năng lực

của người giáo viên mầm non. Bài viết này phân tích thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em ở trường mầm non dựa trên 3 nhân tố trung tâm của quá trình tổ chức hoạt động giáo dục là trẻ em- giáo viên – môi trường. Từ kết quả phân tích thực trạng, chỉ ra các vấn đề mà công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non cần tìm kiếm các giải pháp cải thiện giúp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Mạnh Tuấn - Hoàng Thị Phương, 2017. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 12/2017, tr 20-23
- [2] Nguyễn Văn Danh, 2019. Thực trạng quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ tại các trường mầm non ở TPHCM, *Tạp chí khoa học Trường Đại học An Giang*, Số 2019.A.19, tháng 6 năm 2019.
- [3] Nguyễn Hồng Yến Phương, 2014. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của giáo viên tại một số trường mầm non ở quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí khoa học Trường ĐHSPTHCM số 57, 2014*
- [4] Deborah Stipek, Patricia Byler, 2004. The early childhood classroom observation measure, *Early Childhood Research Quarterly*, Vol.19, Issue 3, 3rd Quarter 2004, pp. 375-397
- [5] Wragg, E.C, 2012. *An Introduction to Classroom Observation*, Roulledge Publisher
- [6] Bùi Thị Lâm và cộng sự, Báo cáo đánh giá ban đầu và đánh giá cuối kì dự án Phát triển trẻ thơ của tổ chức Plan International Viet Nam năm 2017, 2018, 2019.
- [7] Karen Kearns, 2010. *Birth to big School*, Pearson Publisher, Australia

ABSTRACT

The status of organizing educational activities in kindergartern and issues in training teachers

Bui Thi Lam

Faculty of Early Childhood of Education, Hanoi National University of Education

The article presents the current situation of organizing educational activities for children in preschool based on three main factors: children (children's comfort, level of participation in activities, learn by appropriate methods); teachers (appropriate guidance for children, learning atmosphere and positive classroom relationships); learning environment. From the survey results, the article proposes that the training of preschool teachers in the coming time should focus on the following issues: improving skills in organizing child-centered activities; improve the capacity of teachers to develop educational programs suitable to the local context; improve skills in organizing daily activities, play activities, outdoor activities... and improve skills in organizing a suitable learning environment for children.

Keywords: preschool teacher, learning environment, children, organizing educational activities.